

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HS-PT
Ngày 20-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Tâm.

Các Thẩm phán: Ông Khuru Đề Dành;

Ông Lê Hồng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Năng, Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2020/TLPT-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2020/QĐXXPT-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng P do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2020/HS-ST ngày 12 tháng 06 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1993; nơi cư trú: ấp Tân Đông, xã Mỹ Phú Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1960 và bà Dương Thị Bạch Y, sinh năm 1960; chưa có vợ, con; chưa có tiền án, tiền sự; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/12/2019, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Minh Ch – Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Minh Ch, Đoàn luật sư tỉnh An Giang (có mặt) .

- Bị hại có kháng cáo: Ông Trần Văn H, sinh năm 1971; nơi cư trú: Ấp Kinh 4, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Dương Thị Bạch Y, sinh năm 1960; nơi cư trú: Ấp Tân Đông, xã Mỹ Phú Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ ngày 26/10/2016, sau khi uống rượu, Nguyễn Hoàng P đến nhà bà Giang Thị Thúy D (dì ruột) thì gặp và cự cãi với Trần

Văn H, Nguyễn Thị Bích Th (chị ruột), do trước đây H đã đốt nhà của P làm thiệt hại một số tài sản. Sau đó, ông H, bà Th bỏ đi đến nhà của Nguyễn Thị T tại ấp Tân Đông, xã Mỹ Phú Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, P tiếp tục tìm H để đánh, trên đường đi P nhặt được một cây dao (loại dao yếm), lưỡi dao bầu bằng kim loại dài khoảng 40cm, cán dao dài 10cm. Khi gặp H tại nhà của bà T, P cầm dao tay phải chạy thẳng đến, tư thế đối diện cách H khoảng 50cm, Phong đưa dao lên chém 01 nhát từ trên xuống, H đưa tay phải lên đỡ làm đứt từ cổ tay đến đốt gần ngón I bàn tay phải. Sau đó P bỏ chạy về nhà D và nói cho mẹ ruột là bà Dương Thị Bạch Y biết đã chém H gây thương tích, rồi bỏ trốn. H được đưa đi cấp cứu và điều trị đến ngày 31/10/2016 thì ra viện. Đến ngày 16/12/2019, P đến công an huyện Thoại Sơn đầu thú.

- Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 103/19/TgT ngày 12/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang đối với Trần Văn H, sinh năm 1971, ghi nhận: Sẹo mặt lưng từ cổ tay đến đốt gần ngón I bàn tay phải kích thước 11 x 01cm, sẹo lồi, đứt gân đuôi ngón I – ngón II bàn tay phải – đã phẫu thuật.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 12% (mười hai phần trăm), vết thương do vật sắc gây nên.

Tại Bản án số 06/2020/HS-ST ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn đã xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Trần Văn H, tiền tổn thất tinh thần 14.900.000 đồng, thu nhập bị mất 9.000.000 đồng, tổng cộng 23.900.000 đồng;

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 26/6/2020, bị cáo Nguyễn Hoàng P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 26/6/2020, bị hại Trần Văn H có đơn kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt, cho rằng bị cáo phạm tội giết người và tăng mức bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

- Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và rút yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo. Bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính đang nuôi cha mẹ già và các cháu là con người chị (đã chết).

- Bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo cho rằng bị cáo phạm tội giết người và tăng mức bồi thường, cụ thể yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần là 74.500.000 đồng và tiền mất thu nhập trong thời gian 10 tháng số tiền 30.000.000 đồng, tổng cộng là 104.500.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu quan điểm:

+ Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo và bị hại kháng cáo ngày 26/6/2020 là trong hạn luật định, về hình thức và nội dung kháng cáo phù hợp quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo

để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

+ Về nội dung: Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; đình chỉ xét xử đối với yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng hình phạt và tăng mức bồi thường thiệt hại.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng P trình bày quan điểm:

Thông nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về việc không chấp nhận kháng cáo của bị hại. Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ khác như: bị hại có lỗi đã đốt nhà bị cáo trước đây làm bị cáo bức xúc dẫn đến gây thương tích cho bị hại; bị cáo đã tự ý nửa chừng chấm dứt hành vi phạm tội, chỉ chém bị hại một nhát rồi bỏ đi; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, bồi thường tiền điều trị thương tích cho bị hại; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, nhận thức pháp luật hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thừa nhận có dùng dao chém ông Trần Văn H vào ngày 26/10/2016, gây thương tích cho ông H ở tay với tỷ lệ thương tật 12%.

Lời khai của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra thể hiện qua lời khai của bị hại, người làm chứng và kết quả thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, kết quả giám định pháp y về thương tích đối với Trần Văn H. Từ đó, có đủ căn cứ xác định, bị cáo Nguyễn Hoàng P đã có hành vi dùng dao chém gây thương tích cho bị hại Trần Văn H với tỷ lệ thương tật 12%.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị hại cho rằng bị cáo có hành vi giết người chứ không phải cố ý gây thương tích như cấp sơ thẩm đã xét xử, do trước đây vào năm 2014 bị cáo đã tìm cách chém bị hại nhưng không được và vào ngày xảy ra sự việc, bị cáo đã tìm bị hại để chém gây thương tích. Qua kết quả thẩm tra tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo dùng dao chém ông H một nhát gây thương tích ở tay rồi bỏ đi, không có hành vi tấn công tiếp theo, tỷ lệ thương tật của bị hại là 12% là phù hợp với diễn biến của vụ án. Do đó, không có căn cứ xác định bị cáo có hành vi giết người như kháng cáo của bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét về nhân thân của bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 với tình tiết tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải và các tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và tuyên phạt bị cáo mức án 02 năm tù (mức đầu khung hình phạt) là phù hợp với tính

chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại về việc tăng hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng nguyên nhân dẫn đến bị cáo gây thương tích cho bị hại là do bị hại có lỗi từ việc bị hại đốt nhà bị cáo, sự việc xảy ra từ năm 2014 đến ngày bị cáo thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại đã lâu nên không có căn cứ xác định bị hại có lỗi như quan điểm của người bào chữa. Ngoài ra, hành vi cố ý gây thương tích cho bị hại của bị cáo đã hoàn thành, hậu quả thương tích của bị hại đã có nên hành vi của bị cáo không thuộc trường hợp tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội như quan điểm của người bào chữa.

Trong vụ án này, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bỏ trốn một thời gian dài, đến khi Cơ quan điều tra quyết định truy nã, bị cáo mới về đầu thú và được tại ngoại để điều tra; tại cấp sơ thẩm, bị hại không có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng trong bản án nhận định và áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo là không đúng.

Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được chứng cứ mới là tình tiết giảm nhẹ để được xem xét. Mức hình phạt tù Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là cần thiết để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Đối với kháng cáo của bị hại về tăng mức bồi thường, thấy rằng:

Trong quá trình điều trị thương tích, mẹ của bị cáo là bà Dương Thị Bạch Y đã bồi thường thay bị cáo cho bị hại chi phí điều trị là 10.000.000 đồng. Bị cáo chấp nhận và không yêu cầu bồi thường thêm về chi phí điều trị.

Tại cấp sơ thẩm, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 175.000.000 đồng và tiền mất thu nhập là 107.500.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tiền tổn thất tinh thần bằng 10 tháng lương cơ sở là 14.900.000 đồng và tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị và không lao động được là 30 ngày, số tiền 9.000.000 đồng. Tổng cộng hai khoản là 23.900.000 đồng. Bị hại kháng cáo yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần là 74.500.000 đồng và tiền mất thu nhập trong thời gian 10 tháng số tiền 30.000.000 đồng, tổng cộng là 104.500.000 đồng.

Căn cứ vào mức độ thương tật, thiệt hại về sức khỏe, quá trình điều trị của bị hại cho thấy, tổn thất tinh thần của bị hại là không lớn, cấp sơ thẩm tính bằng 10 tháng lương cơ sở là phù hợp với quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Về thu nhập bị mất, bị hại cho rằng bị mất thu nhập trong thời gian 10 tháng, mức thu nhập 3.000.000 đồng/tháng nhưng bị hại không cung cấp được chứng cứ chứng minh về thời gian điều trị sau khi xuất viện để làm cơ sở tính mất thu nhập; bị hại cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh về mức thu nhập. Cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho bị hại thu nhập bị mất trong thời gian 30 ngày, số tiền 9.000.000 đồng là phù hợp. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại về tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần và thu nhập bị mất.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[2] Về án phí hình sự phúc thẩm, do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị hại được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo không thuộc đối tượng được miễn nộp án phí theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326//2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lẽ ra, bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nhưng cấp sơ thẩm miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo với lý do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là chưa đúng quy định, cần rút kinh nghiệm.

Ngoài ra, khi tuyên buộc bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự, bản án sơ thẩm không tuyên nghĩa vụ chịu lãi do chậm thực hiện việc bồi thường theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm là có thiếu sót.

[3] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng P về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại Trần Văn H về việc tăng hình phạt, tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần và tiền mất thu nhập.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 06/2020/HS-ST ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Phong bồi thường cho bị hại Trần Văn H: Tiền tổn thất tinh thần 14.900.000 đồng; thu nhập bị mất: 9.000.000 đồng, tổng cộng: 23.900.000 đồng (hai mươi ba triệu chín trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Hoàng P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm;

Bị hại Trần Văn H được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2020/HSST ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh An Giang;
- Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn;
- Công an huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện Thoại Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Tòa Hình sự;
- PV 27;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Tâm